



BỘ CÔNG THƯƠNG  
VỤ THỊ TRƯỜNG CHÂU Á THÁI BÌNH DƯƠNG

# HỘI THẢO VỀ VIỆC ĐÀM PHÁN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - HÀN QUỐC

Cần Thơ, 18/1/2013

1

Những định hướng cơ bản hội  
nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

**Nguyễn Sơn**

Văn phòng UBQG-HTKTQT

**NCIEC**  
National Committee for  
International Economic Cooperation

2

## **NỘI DUNG**

1. Đàm phán các Hiệp định khu vực mậu dịch tự do là xu thế chủ đạo của hội nhập kinh tế quốc tế trong giai đoạn “hậu WTO”
2. Tiến trình đàm phán và nội dung cơ bản các FTA Việt Nam đã ký kết
3. Những nguyên tắc chỉ đạo trong đàm phán FTA thời gian tới

3

- **Trào lưu đàm phán thiết lập các khu vực mậu dịch tự do**
  - Vòng đàm phán Doha bị bế tắc  
Các nước phát triển muốn thông qua đàm phán FTA hỗ trợ tiến trình đàm phán trong WTO
  - Nhu cầu mở cửa thị trường xuất khẩu và thu hút FDI.
  - Vị trí của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương trong thương mại quốc tế

4

- **Việc trở thành thành viên WTO đã tạo tiền đề thuận lợi để Việt Nam tham gia các liên kết khu vực**

- Hệ thống pháp luật, chính sách quản lý thương mại được kiện toàn theo chuẩn mực quốc tế;
- Các cam kết tự do hóa trong WTO tạo tiền đề cho đàm phán các FTA với mức độ tự do hóa cao hơn;
- Nhận thức xã hội được nâng cao, năng lực cán bộ được củng cố.

5

- **Những mặt thành công**

- Tăng cường cơ hội tiếp cận các thị trường quan trọng.  
Kim ngạch xuất nhập khẩu tăng trưởng 20-30% bất chấp khủng hoảng.
- Duy trì động lực cho tiến trình tự do hóa thương mại và cải cách trong nước.  
ASEAN => ASEAN+1 => TPP, RCEP
- Tăng cường tính hấp dẫn của môi trường đầu tư.
- Tăng cường vị thế trong thương mại quốc tế của từng quốc gia cũng như của ASEAN nói chung.

6

- **Những tồn tại**

- Chưa thực sự chủ động tham gia vào tiến trình FTA nên chưa tận dụng tốt các cơ hội => nhập siêu.

=> chưa tạo được chuyển dịch về cơ cấu hàng xuất khẩu

=> hệ thống quản lý chưa hoàn thiện: cạnh tranh, tiêu chuẩn kỹ thuật, sở hữu trí tuệ...

- Trình độ quản lý và hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng các tiêu chí quản lý FTA

7

## 2. Tình hình đàm phán và ký kết các FTA

- **Đã ký kết:**

\* 5 FTA trong khuôn khổ ASEAN+1:

Trung Quốc (ACFTA), Hàn Quốc (AKFTA), Australia và New Zealand (AANZ FTA), Ấn Độ (AIFTA) và Nhật Bản (AJFTA)

\* FTA song phương với Nhật Bản (AJEPA), Chile

- **Đang đàm phán:** EU, Liên minh thuế quan Nga – Belarusia-Kazaxstan, Hàn Quốc, Đối tác xuyên Thái Bình Dương TPP (Singapore, NZ, Brunei, Chile, Hoa Kỳ, Úc, Malaysia, Peru, Mexico, Canada, Việt Nam), EFTA (Thụy Sĩ, Na Uy, Ai xơ len, Lichtenstein).

- **Nghiên cứu khả thi:** Thổ Nhĩ Kỳ, Đài Loan...

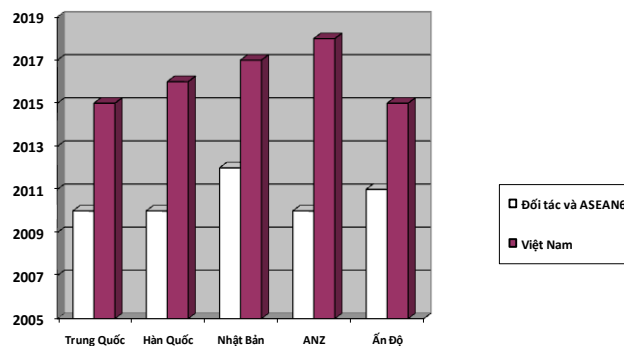
8

## • Những cơ hội từ FTA đã ký

- Khoảng 90% biểu thuế của các đối tác (danh mục thông thường) sẽ được loại bỏ trong vòng khoảng 3 năm sau khi hiệp định có hiệu lực.
- Sau khi hoàn thành FTA trong thời gian từ 2015-2018, sấp xỉ 98% biểu thuế của các nước đối tác được tự do hóa.
- Việt Nam được hưởng lộ trình dài hơn 5 năm so với các đối tác và 6 nước ASEAN (xem biểu đồ);
- Kết hợp giải quyết một số quyền lợi thương mại của Việt Nam: công nhận quy chế Kinh tế thị trường; xuất khẩu lao động...

9

Biểu đồ lộ trình cắt giảm thuế trong danh mục thông thường của Việt nam và các đối tác trong FTA đã ký kết



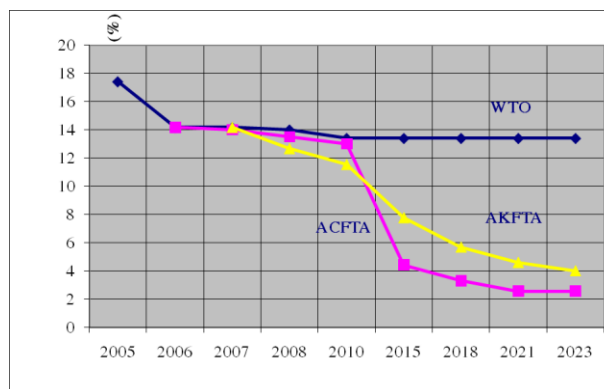
10

## • Những thách thức

- Mức độ cắt giảm thuế cao hơn WTO (xem bảng);
- Từ 2015 loại bỏ thuế nhập khẩu với trên 90% biểu thuế  
Bắt đầu cắt giảm hàng hóa trong danh mục Nhạy cảm

11

## Đồ thị minh họa lộ trình cắt giảm thuế trong FTA so với WTO



12

### Tác động của FTA tới thương mại của Việt Nam

- *Kim ngạch xuất khẩu tăng nhưng chưa tận dụng hết tiềm năng của FTA.*
  - + Nhiều mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam vốn đã hưởng mức thuế suất thấp hoặc 0%: nguyên liệu thô, nông sản...
  - + Các mặt hàng máy móc, thiết bị, điện tử... là đối tượng được hưởng ưu đãi còn chiếm tỷ trọng thấp trong xuất khẩu của Việt Nam
  - + Lợi ích từ thuế ưu đãi không đủ hấp dẫn trong khi phát sinh chi phí vật chất và thời gian (C/O, thủ tục hải quan...)
- *Nhập khẩu tăng do chịu tác động kép của các cam kết WTO và FTA*
  - + Nhập khẩu các mặt hàng máy móc, thiết bị, điện tử chiếm tỷ trọng ngày càng tăng do được hưởng thuế suất thấp.
  - + Nhiều doanh nghiệp FDI bỏ sản xuất để chuyển sang nhập khẩu do không còn được hưởng thuế bảo hộ trong khi thị trường phân phối được mở cửa theo cam kết WTO.

13

### 3. Những nguyên tắc chỉ đạo trong đàm phán FTA

*Quyết định 1051/QĐ-TTg ngày 09/8/2012 phê duyệt Chiến lược tham gia các thỏa thuận thương mại tự do đến 2020.*

1. Việc tham gia các FTA phải góp phần hỗ trợ quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

- Mục tiêu: thị trường, thu hút FDI công nghệ cao...
- Tham gia chuỗi giá trị

14

## 2. Thúc đẩy cải cách, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường thương mại, tạo thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp

- Vận hành các cơ chế bảo vệ doanh nghiệp trong bối cảnh hàng rào thuế quan đã được dỡ bỏ: tự vệ, các hàng rào kỹ thuật,...
- Cải cách thủ tục xuất nhập khẩu giúp giảm chi phí giao dịch: C/O và hải quan điện tử...

15

## 3. Nội dung cam kết phù hợp với năng lực của nền kinh tế

Cam kết FTA là cam kết có đi có lại

Tăng cường tham vấn doanh nghiệp, vai trò của các cơ quan nghiên cứu trong phân tích, dự báo...

## 4. Tham gia các FTA như một phần trong chiến lược đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại.

16



# XIN CẢM ƠN

**Liên hệ :**

**Ban quản lý Dự án EU-MUTRAP**

**Phòng 1203, Tầng 12, Khu Văn phòng, Tòa tháp Hà Nội,**

**49 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội**

**Tel: (84 - 4) 3937 8472**

**Fax: (84 - 4) 3937 8476**

**Email: [mutrap@mutrap.org.vn](mailto:mutrap@mutrap.org.vn)**

**Website: [www.mutrap.org.vn](http://www.mutrap.org.vn)**

**(Tài liệu hội thảo được đăng trên trang Web này)**